

Bản án số: 22/2021/HS-ST  
Ngày: 15-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Hòa;

Ông Huỳnh Thanh Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Tăng Văn Kim T, sinh năm 1993 tại H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 9A2, xã V huyện V T, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh B Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Tăng Văn Em (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; tiền án: không; tiền sự: ngày 27 tháng 11 năm 2019, bị Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh B Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép, bị cáo chưa nộp tiền; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-01-2020 đến nay, có mặt.

2. Hà Thanh L, sinh năm 1989 tại B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh B; tạm trú: khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh B Dương; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Hà Thanh D và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-01-2020 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Thanh L:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung, Luật sư – Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn BCM thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1984; , vắng mặt.
2. Bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1989; , vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trương Văn O; , vắng mặt.
2. Ông Phan Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú: vắng mặt.
3. Bà Ngô Kim P, sinh năm 1974; , vắng mặt.
4. Ông Trương Phùng Q, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp, vắng mặt.
5. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; nơi cư trú: , vắng mặt.
6. Ông Nguyễn Văn Ngoan, sinh năm 1982; nơi cư trú: , vắng mặt.
7. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú: , vắng mặt.
8. Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1967; nơi cư trú: , vắng mặt.
9. Ông Phan Quốc T, sinh năm 1980; nơi cư trú: , vắng mặt.
10. Ông Hà Thanh D, sinh năm 1972; nơi cư trú: , có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tăng Văn Kim T và đối tượng tên Tài (chưa rõ nhân thân, lai lịch) quen biết nhau. T và Hà Thanh L là bạn bè của nhau.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15 tháng 01 năm 2020, T điều khiển xe mô tô không biển số, màu xanh chở theo Tài đi từ nhà trọ ông Bửng, thuộc khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đến xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Khi đến ấp Bà Phái, Tài phát hiện ông Nguyễn Văn G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển kiểm soát 61G1- 046.15 đang di chuyển trên đoạn đường thuộc lô 69, 70 thuộc ấp Bà Phái, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Trên vai ông G có đeo một túi xách, trong túi xách có 3.436.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen model GT-E1200Y, 01 điện thoại Samsung màu trắng model J7. Tài rủ Tùng cướp túi xách của ông Giáp, T đồng ý. Tài yêu cầu T dừng xe lại, Tài nhặt một khúc cây tầm vông khô bên đường đưa cho T. T đổi cho Tài điều khiển xe, Tài điều khiển xe đuổi theo ông G. Khi áp sát gần xe của ông Giáp thì Tùng ngồi sau dùng tay phải cầm gậy tầm vông đánh vào tay của ông G, đồng thời dùng tay trái giật mạnh túi xách nhưng bị ông G giữ lại làm hai xe ngã xuống đường. Tài bỏ xe lại và bỏ chạy, T ở lại dùng cây tầm vông đánh vào đầu, tay và

chân của ông G để cướp túi xách. Khi hai người đang giằng co với nhau thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô không biển số, màu xanh, số khung: VLKZS1P53FMH00001694, số máy: RMMDCHHHU41010025; 01 điện thoại di động Vivo, số IMEI1: 863601048868757, số IMEI2: 863601048868740; 01 điện thoại hiệu Samsung nắp lưng phía sau có chữ 4G; 01 khúc cây tầm vòng khô; 3.436.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen model GT-E1200Y; 01 điện thoại Samsung màu trắng model J7; 01 nón bảo hiểm và 01 túi xách bằng vải màu tím.

Công an huyện Bàu Bàng tiến hành khám xét phòng trọ của T tại khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh B Dương phát hiện: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã bể màn hình, model A586 (đã bị hỏng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sonnat không có pin, model: E01 (đã bị hỏng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL (đã bị hỏng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia không gắn pin, model: RM1172 (đã bị hỏng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell (đã bị hỏng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1010, model: 1280 (đã bị hỏng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng, Imei: 351013/06/429962/6; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61R3-4810; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61R2-1372; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61N5-5697; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Phùng Quân; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trương Phùng Quân; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trương Phùng Quân; 06 (sáu) biển số xe gồm: 61V1-9493; 69K1-4737; 61Z1- 6797; 61T6-1510; 61R2- 2935; 74F9-6462; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, về trước màu xanh, không gắn biển số, không gắn động cơ, số khung VLMOCHOC5UM404946; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 83PT-140.42, số khung: VLKPCHO22LK001694, số máy VHU1P52FMH-A010025; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Tăng Văn Kim T.

Qua quá trình điều tra, T khai nhận khoảng 21 giờ ngày 13 tháng 11 năm 2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 67C1-5566 màu đỏ đen, số máy: 5C64-248555, số khung: RLCS5C640AY248961 chở theo Hà Thanh L đi từ phòng trọ đường XC8, khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đến xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, Bình Dương để uống cà phê tại một quán ven đường. Sau khi uống cà phê, Tùng chở L về đến khu vực bùng binh chợ Bến Cát thuộc phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, T phát hiện bà Trần Thị Thanh N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo SX màu xanh trắng, biển số 61E1-477.62, có đeo 01 túi xách bên tay phải, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Wiko Jerry, màn hình cảm ứng, 01 cục sạc điện thoại đang điều khiển xe về hướng xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, khi đó Tùng quay xe lại chạy theo bà N. Trên đường đi, T nói với L sẽ bám theo bà N để L giật túi xách. Tuy nhiên, L không dám thực hiện nên Tùng nói L điều khiển xe mô tô để Tùng giật túi xách của bà N, L đồng ý. Khi đi theo bà N đến đoạn đường thuộc ấp Bến Sắn, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, T nói L chạy áp sát vào bà N để Tùng ngồi sau quan sát vị trí để túi xách của bà N, khi đó L điều khiển xe áp sát

vào xe bà N ở phía lề đường bên phải. Do hoảng sợ thấy hai đối tượng áp sát xe mình nên bà N đã điều khiển xe lách qua lề đường bên trái, L chạy xe vượt lên phía trước, khi đến gần công khu dân cư Tài Lộc, Tùng nói với L quay ngược xe lại để tiếp tục cướp giật túi xách của bà N. Khi L quay xe lại thì thấy bà N đang chạy lên, T nhảy xuống xe và nói L chạy sát vào chặn xe bà N để T giật túi xách, L điều khiển xe chạy ngược hướng với xe của bà N, do sợ bà N té xe nên L không áp sát chặn xe bà N, khi bà N chạy gần đến vị trí T đứng chờ thì Tùng chạy đến tính giật túi xách nhưng do bị trượt ngã nên không thực hiện được. Sau đó, bà N điều khiển xe tăng tốc bỏ chạy, còn L chở Tùng đi về hướng thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Cơ quan điều tra triệu tập Hà Thanh L về trụ sở làm việc. Tại đây, L thừa nhận hành vi cùng với Tùng cướp giật túi xách của bà N. Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp L, tạm giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số Imei: 357158/08/0.442514/01, tạm giữ của Tùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 67C1-5566 màu đỏ đen, số máy: 5C64-248555, số khung: RLCS5C640AY.248961.

Ngày 05 tháng 02 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại J7, màn hình cảm ứng trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại GT-E1200Y trị giá 200.000 đồng; 01 túi xách màu tím trị giá 150.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 1.850.000 đồng. Ngày 05 tháng 02 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Wiko Jerry, màn hình cảm ứng trị giá 480.000 đồng; 01 cục sạc điện thoại trị giá 50.000 đồng; 01 túi xách màu đen trị giá 50.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 580.000 đồng.

Đối với hành vi dùng cây tầm vong khô gây thương tích của T đối với ông G, ông G không yêu cầu giám định thương tích.

Đối với đối tượng tên Tài, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra T, L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Riêng bị cáo L tác động gia đình bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại N, bị hại N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Tăng Văn Kim T và Hà Thanh L đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo Tăng Văn Kim T đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”.

Quá trình điều tra các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bào chữa của bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKSNDDBB ngày 21 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Tăng Văn Kim T và Hà Thanh L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Tăng Văn Kim T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo điều khoản trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều luật và mức hình phạt đối với từng bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 15, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt là từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 15, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô không biển số, màu xanh, số khung: VLKZS1P53FMH00001694, số máy: RMMDCHHH41010025; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 67C1-5566 màu đỏ đen, số máy: 5C64-248555, số khung: RLCS5C640AY248961 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 83PT-140.42, số khung: VLKPCHO22LK001694, số máy: VHUIP52FMH-A010025.

Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) biển số xe gồm: (61V1-9493; 69K1-4737; 61Z1-6797; 61T6-1510; 61R2-2935; 74F9-6462), 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, về trước màu xanh, không gắn biển số, không gắn động cơ, số khung VLMOCHOC5UM404946, có biển số xe 74F9-6462, 01 khúc cây tầm vông khô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61R3-4810; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61R2-1372; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61N5-5697; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Phùng Quân; 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trương Phùng Quân.

Trả lại cho Tăng Văn Kim T: 01 điện thoại di động ViVo, IMEI1: 863601048868757, IMEI2: 863601048868740; 01 điện thoại hiệu Sam sung nắp lưng có chữ 4G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 đã bể màn hình, mode VI586; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONAT không có pin, mode: E01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

NOKIA không gắn pin, model: RM 1172; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1010, model: 1280; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 màu vàng, Imei: 351013/06/429962/6. Trả lại cho Hà Thanh L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7.

Đối với hành vi dùng cây tầm vong gây thương tích của Tùng đối với bị hại Giáp, ông Giáp không yêu cầu giám định thương tích nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thanh L tranh luận: Thống nhất tội danh, điều luật như Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo L. Tuy nhiên, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo cũng đã bồi thường cho bị hại và bị hại làm đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L. Bị cáo phạm tội chưa đạt, do người khác rủ rê, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là lao động chính trong gia đình. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử hạ khung hình phạt giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Kiểm sát viên không thống nhất đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì hành vi bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng có mức án đến 10 năm.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thanh L không tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hà Thanh Dũng không có ý kiến tranh luận.

Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Tăng Văn Kim T trình bày: Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo Hà Thanh L trình bày: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bào

chữa của bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại địa bàn xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng. Bị cáo T có hành vi dùng cây tầm vông đánh vào tay của bị hại G và dùng tay cướp túi xách của bị hại. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 5.286.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Cướp tài sản”. Cáo trạng truy tố bị cáo T tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoảng 19 giờ ngày 13 tháng 11 năm 2019, bị cáo T và bị cáo L có hành vi cướp giật tài sản của bị hại Trần Thị Thanh N nhưng không được. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo định chiếm đoạt của bị hại N là 580.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”, các bị cáo dùng xe mô tô áp sát giật tài sản của bị hại N là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm nhưng không giật được tài sản của bị hại, do bị hại tránh được là ngoài ý muốn của các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 nên khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 đối với các bị cáo. Cáo trạng truy tố các bị cáo tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người đề xuất và là người trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản của bị hại nên bị cáo T vừa là người chủ mưu vừa là người thực hành. Bị cáo L khi được bị cáo T rủ rê đã đồng ý và là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo T nên bị cáo L là người thực hành vừa là người giúp sức. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xử các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi cướp tài sản và cướp giật tài sản của bị cáo T và hành vi cướp giật tài sản của bị cáo L đối với bị hại là nguy hiểm, xâm phạm đến tài sản, sức khỏe và có thể ảnh hưởng đến tính mạng của các bị hại được pháp luật bảo vệ.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, về nhân thân thì bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo Tùng bị Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép, bị cáo chưa nộp tiền phạt.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T tự thú hành vi cướp giật tài sản nên áp dụng tình tiết tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T. Bị cáo L tự nguyện bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bị hại, bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo L phạm tội với vai trò giúp sức, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng 54 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cho bị cáo L.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L về thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô không biển số, màu xanh, số khung: VLKZS1P53FMH00001694, số máy: RMDCHHH41010025. Qua xác minh, tra cứu, đăng báo không xác minh được chủ sở hữu. Xe mô tô này Tùng sử dụng làm công cụ phương tiện để phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 67C1-5566 màu đỏ đen, số máy: 5C64-248555, số khung: RLCS5C640AY248961 do Trương Văn Oanh; trú tại tổ 7, ấp Thới Bình, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đứng tên. Qua xác minh tại tổ 7, ấp Thới Bình, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không có ai tên Trương Văn Oanh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã đăng báo nhưng chủ sử dụng không liên lạc. Tùng khai nhận mua xe này của người không rõ họ tên địa chỉ. Xe mô tô trên Tùng dùng làm công cụ phương tiện để phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp



ngân sách nhà nước. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 83PT-140.42, số khung: VLKPCHO22LK001694, số máy: VHU1P52FMH-A010025 do bà Ngô Kim Phượng, sinh năm 1974; trú tại: 229/9, Tôn Đức Thắng, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đứng tên. Năm 2018, bà Phượng đã bán xe trên cho một người không rõ lai lịch. Tùng khai nhận mua lại của đối tượng tên Huy, không rõ họ tên địa chỉ nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 06 (sáu) biển số xe gồm: 61V1-9493; 69K1-4737; 61Z1- 6797; 61T6- 1510; 61R2- 2935; 74F9-6462 không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, về trước màu xanh, không gắn biển số, không gắn động cơ, số khung VLMOCHOC5UM404946, có biển số xe 74F9-6462 do ông Phan Văn H, sinh năm 1983; trú tại thôn 8, xã Gio Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Ông Hòa đã đi xuất khẩu lao động, không có ở địa phương nên không làm việc được. Hiện nay xe này không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động ViVo, IMEI1: 863601048868757, IMEI2: 863601048868740; 01 điện thoại hiệu Sam sung nắp lưng có chữ 4G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 đã bể màn hình, mode VI586; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONAT không có pin, model: E0 1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA không gắn pin, model: RM 1172; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1010, model: 1280; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 màu vàng, Imei: 351013/06/429962/6 là tài sản của T nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

Đối với: đối với các giấy chứng nhận đăng ký xe xe mô tô biển số 61R3-4810; 01 giấy xe mô tô biển số 61R2-1372; 01 giấy xe mô tô biển số 61N5-5697; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Phùng Q; 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trương Phùng Quân, Tùng khai nhận đã nhặt được những giấy tờ trên. Qua xác minh, ông Trương Phùng Q, sinh năm 1976; trú tại ấp Ông Thanh, xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã làm mất những giấy tờ trên vào cuối năm 2019 và không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân Tăng Văn Kim T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 là tài sản của L, L không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho L.

Đối với số tiền 3.436.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen model GT-E1200Y; 01 điện thoại Samsung màu trắng model J7; 01 nón bảo hiểm; 01 túi xách bằng vải màu tím là tài sản của bị hại Giáp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại G là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 khúc cây tầm vong khô là công cụ phương tiện Tùng dùng để phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

[10] Đối với hành vi dùng cây tầm vong gây thương tích của Tùng đối với bị hại Giáp, ông Giáp không yêu cầu giám định thương tích nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tăng Văn Kim Tùng.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tăng Văn Kim T.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hà Thanh L.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Tuyên bố bị cáo Tăng Văn Kim T phạm tội “Cướp tài sản”. Các bị cáo Tăng Văn Kim Tùng và Hà Thanh L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Tăng Văn Kim T 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 01 năm 2020.

- Xử phạt bị cáo Hà Thanh L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 01 năm 2020.

### **2. Về vật chứng:**

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô không biển số, màu xanh, số khung: VLKZS1P53FMH00001694, số máy: RMMDCHHH41010025; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 67C1-5566 màu đỏ, đen, số máy: 5C64-248555, số khung: RLCS5C640AY248961; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 83PT-140.42, số khung: VLKPCHO22LK001694, số máy: VHU1P52FMH-A010025.

Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) biển số xe gồm: 61V1-9493; 69K1-4737; 61Z1-6797; 61T6-1510; 61R2-2935; 74F9-6462, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave,

về trước màu xanh, không gắn biển số, không gắn động cơ, số khung VLMOCHOC5UM404946, có biển số xe 74F9-6462, 01 (một) khúc cây tầm vòng khô (khúc gỗ khô), 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61R3-4810, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61R2-1372, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61N5-5697; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Phùng Quân; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trương Phùng Quân.

Trả lại cho bị cáo Tăng Văn Kim T: 01 (một) điện thoại di động ViVo, IMEI1: 863601048868757, IMEI2: 863601048868740; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung nắp lưng có chữ 4G; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 đã bể màn hình, mode VI586; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONAT không có pin, model: E01; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA không gắn pin, model: RM 1172; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1010, model: 1280; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng, Imei: 351013/06/429962/6.

Trả lại cho Hà Thanh L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).*

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** các bị cáo Tăng Văn Kim T và Hà Thanh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Khoa**